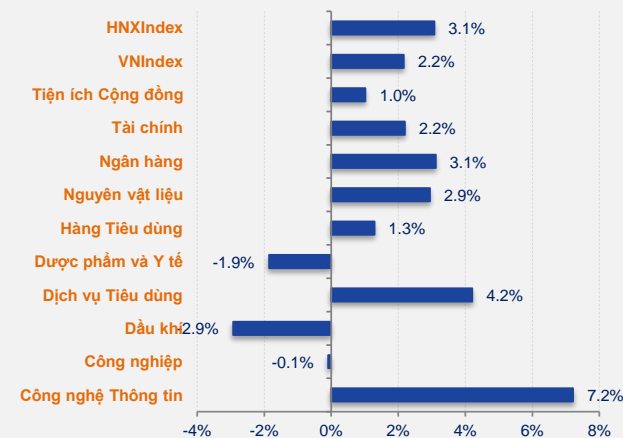
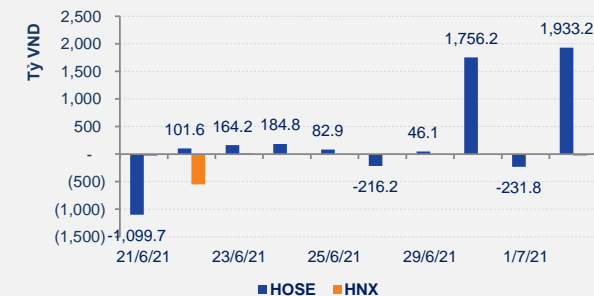


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/6/2021 - 2/7/2021

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|---------------------------------|--------------|--------|-------------|--------|
| Thống kê thị trường | | | | |
| Index | 1,420.27 ↑ | 2.2% | 328.01 ↑ | 3.1% |
| KLGD (trCP) | 3,391.03 ↓ | -0.7% | 670.65 ↑ | 4.0% |
| GTGD (tỷ VND) | 117,363.72 ↑ | 13.1% | 16,039.29 ↑ | 8.0% |
| Tổng cung (trCP) | 6,600.09 ↑ | 8.7% | 1,106.04 ↑ | 0.8% |
| Tổng cầu (trCP) | 6,473.70 ↑ | 9.6% | 899.60 ↑ | 2.5% |
| Giao dịch NĐT nước ngoài | | | | |
| KL mua (trCP) | 177.04 ↑ | 24.3% | 3.62 ↓ | -8.3% |
| KL bán (trCP) | 147.91 ↓ | -12.2% | 5.34 ↓ | -74.1% |
| GT mua (tỷ VND) | 10,512.96 ↑ | 46.0% | 106.45 ↓ | -35.3% |
| GT bán (tỷ VND) | 7,225.36 ↓ | -7.0% | 152.03 ↓ | -79.5% |

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 30,15 điểm (+2,2%) lên 1.420,27 điểm; HNX-Index tăng 9,79 điểm (+3,1%) lên 328,01 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với tuần trước với trung bình khoảng 26.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 13,1% lên 117.364 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 0,7% xuống 3.391 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 8% lên 16.039 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 4% lên 671 triệu cổ phiếu. Phần lớn các nhóm ngành chính đều tăng trưởng trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 7,2% giá trị vốn hóa, chủ yếu do mức tăng của các trụ cột như FPT (+7,9%), CMG (+6,8%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 4,2% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VJC (+4,1%), HVN (+0,6%)... Nhóm ngân hàng tăng 3,1% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột như VCB (+2%), BID (+3,3%), VPB (+5,7%), TCB (+5,2%), SHB (+7%)... Nhóm nguyên vật liệu tăng 2,9% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu trụ cột như HPG (+3,2%), HSG (+2,7%), NKG (+10,7%)..., DPM (+4,2%)... Ngành tài chính tăng 2,2% với sự tích cực đến từ các cổ phiếu bất động sản như VHM (+5,3%)..., cổ phiếu chứng khoán như SSI (+7,8%), HCM (+12,7%), VND (+7,6%), VCI (+9,7%), SHS (+9%)... Ngành hàng tiêu dùng (+1,3%) và tiện ích cộng đồng (+1%) tăng nhẹ trong tuần qua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường. Thị trường tăng điểm trong 4/5 phiên giao dịch tuần qua nhưng với mức thanh khoản đều thấp hơn trung bình 20 phiên gần nhất cho thấy tâm lý thận trọng từ nhà đầu tư tại vùng giá hiện tại. Độ rộng thị trường cũng không thực sự tốt với việc số mã giảm cao hơn số mã tăng trong hầu hết các phiên. Việc tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn đang trở nên khó khăn hơn. Trên góc nhìn kỹ thuật, kháng cự mạnh của sóng tăng 5 của VN-Index sẽ là quanh ngưỡng 1.420 điểm. Và với việc kết tuần ngay tại đây đi kèm với thanh khoản không thuyết phục thì xu hướng hiện tại vẫn chỉ là trung tính. Theo đó, cần tiếp tục theo dõi giao dịch trong tuần tới khi mà hệ thống mới của HOSE được đưa vào vận hành để có thể xác định xu hướng tiếp theo của thị trường. Nhà đầu tư đã bán ra cổ phiếu trong tuần qua nên hạn chế mua đuổi ở thời điểm hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần tới để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt mục tiêu.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/6/2021 - 2/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào thứ 4. Với mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.424,28 điểm và 1.390,56 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 30,15 điểm (+2,2%) lên 1.420,27 điểm.

TGG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 7.900 đồng lên 11.000 đồng, tiếp theo là ITD với mức tăng 26% từ 13.100 đồng lên 16.450 đồng. Ở chiều ngược lại, DAH là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 12.800 đồng xuống 9.630 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng trở lại trong tuần qua với bốn phiên tăng điểm một phiên điều chỉnh vào thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 328,79 điểm và 318,04 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 9,79 điểm (+3,1%) lên 328,01 điểm.

MIM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 41% từ 6.900 đồng lên 9.700 đồng, tiếp theo là MAS với mức tăng 32% từ 36.600 đồng lên 48.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PCG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 10.500 đồng xuống 7.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3.287,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 29,12 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là NVL với 27,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 21,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 45,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,72 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 741 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 642 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 109 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện kết tuần ngay trên ngưỡng 1.420 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nối dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi vùng quanh ngưỡng 1.420 điểm là kháng cự mạnh trong đợt tăng này.

VN-Index tăng điểm trong tuần qua nhưng với 4/5 phiên giao dịch thanh khoản khớp lệnh thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự tốt. Kết hợp với việc chỉ số VN-Index kết tuần ngay trên ngưỡng 1.420 điểm nên xu hướng hiện tại được chúng tôi đánh giá ở mức trung tính.

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 5/7-9/7, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 1.420 điểm với thanh khoản lớn hơn tuần vừa qua.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.375 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.320 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,5 - 57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 2/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.184 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,45 USD/ounce tương ứng với 0,36% lên 1.783,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,056 điểm tương ứng 0,06% lên 92,653 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1827 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3756 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,5 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,15% xuống mức 75,12 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/7, chỉ số Dow Jones tăng 131,02 điểm tương ứng 0,38% lên 34.633,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,42 điểm tương ứng 0,13% lên 14.522,38 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,44 điểm tương ứng 0,52% lên 4.319,94 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|----------|-------------|-------|--------------|
| 1 | NVL | 27,079,300 | VPB | (21,676,207) |
| 2 | STB | 6,986,500 | CTG | (11,265,000) |
| 3 | FUEVFNVD | 6,305,802 | DPM | (2,803,400) |
| 4 | VHM | 4,610,993 | MSB | (2,545,800) |
| 5 | VCB | 3,827,310 | HCM | (1,188,400) |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | APS | 109,400 | PAN | (740,800) |
| 2 | CVN | 95,700 | VND | (641,890) |
| 3 | KLF | 90,400 | PCG | (469,300) |
| 4 | PVI | 88,805 | BVS | (184,000) |
| 5 | CEO | 83,662 | ACM | (159,300) |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| HPG | 50.70 | 52.30 | ↑ 3.16% | 15,427,208 |
| STB | 29.50 | 31.50 | ↑ 6.78% | 14,623,540 |
| FLC | 13.95 | 13.05 | ↓ -6.45% | 11,443,500 |
| CTG | 53.80 | 52.70 | ↓ -2.04% | 11,266,750 |
| VPB | 68.20 | 72.10 | ↑ 5.72% | 11,111,831 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|-------------|
| SHB | 27.10 | 29.00 | ↑ 7.01% | 137,416,582 |
| PVS | 30.30 | 28.10 | ↓ -7.26% | 67,273,757 |
| NVB | 19.00 | 20.70 | ↑ 8.95% | 51,576,183 |
| VND | 45.00 | 48.40 | ↑ 7.56% | 39,073,176 |
| SHS | 43.40 | 47.30 | ↑ 8.99% | 32,057,773 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| TGG | 7.90 | 11.00 | 3.1 | ↑ 39.24% |
| ITD | 13.10 | 16.45 | 3.4 | ↑ 25.57% |
| HVX | 5.05 | 6.10 | 1.1 | ↑ 20.79% |
| HID | 5.61 | 6.72 | 1.1 | ↑ 19.79% |
| HCD | 5.06 | 6.06 | 1.0 | ↑ 19.76% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| MIM | 6.90 | 9.70 | 2.8 | ↑ 40.58% |
| MAS | 36.60 | 48.40 | 11.8 | ↑ 32.24% |
| TC6 | 5.90 | 7.70 | 1.8 | ↑ 30.51% |
| TVD | 8.60 | 10.60 | 2.0 | ↑ 23.26% |
| SGC | 57.20 | 70.00 | 12.8 | ↑ 22.38% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

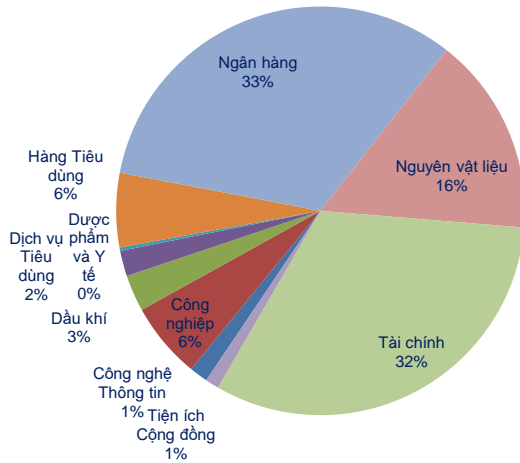
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| DAH | 12.80 | 9.63 | -3.2 | ↓ -24.77% |
| MHC | 13.50 | 11.80 | -1.7 | ↓ -12.59% |
| VOS | 8.42 | 7.39 | -1.0 | ↓ -12.23% |
| PTC | 12.00 | 10.70 | -1.3 | ↓ -10.83% |
| L10 | 17.90 | 16.10 | -1.8 | ↓ -10.06% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PCG | 10.50 | 7.00 | -3.5 | ↓ -33.33% |
| VNT | 60.10 | 46.20 | -13.9 | ↓ -23.13% |
| MHL | 5.60 | 4.40 | -1.2 | ↓ -21.43% |
| VE3 | 9.50 | 7.50 | -2.0 | ↓ -21.05% |
| DPC | 19.10 | 15.70 | -3.4 | ↓ -17.80% |

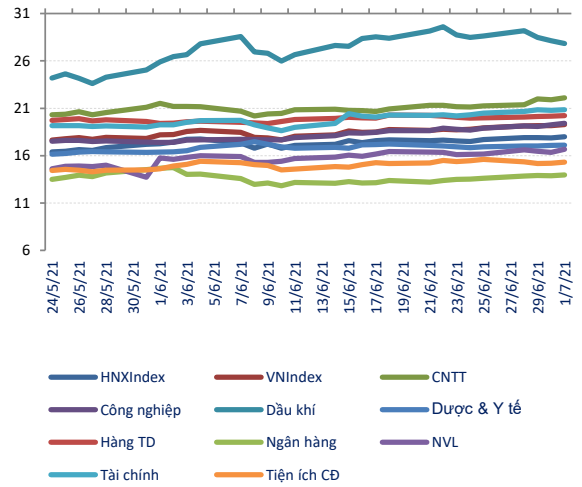
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 15,427,208 | 31.1% | 4,054 | 12.9 | 3.5 |
| STB | 14,623,540 | 9.4% | 1,495 | 21.1 | 1.9 |
| FLC | 11,443,500 | 11.2% | 1,748 | 7.5 | 1.0 |
| CTG | 11,266,750 | 20.8% | 4,761 | 11.1 | 2.1 |
| VPB | 11,111,831 | 21.9% | 4,627 | 15.6 | 3.2 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|-------|-----|
| SHB | 137,416,582 | 14.2% | 1,785 | 16.3 | 2.2 |
| PVS | 67,273,757 | 5.2% | 1,427 | 19.7 | 1.0 |
| NVB | 51,576,183 | 0.3% | 27 | 776.0 | 2.0 |
| VND | 39,073,176 | 29.7% | 5,134 | 9.4 | 2.7 |
| SHS | 32,057,773 | 30.8% | 4,721 | 10.0 | 2.6 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| TGG | ↑ 39.2% | -1.8% | -178 | - | 1.2 |
| ITD | ↑ 25.6% | 11.0% | 1,882 | 8.7 | 0.9 |
| HVX | ↑ 20.8% | 0.9% | 99 | 61.6 | 0.6 |
| HID | ↑ 19.8% | 1.8% | 212 | 31.7 | 0.5 |
| HCD | ↑ 19.8% | 0.3% | 43 | 141.9 | 0.5 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| MIM | ↑ 40.6% | -15.6% | -1,064 | - | 1.5 |
| MAS | ↑ 32.2% | -31.0% | -3,070 | - | 5.4 |
| TC6 | ↑ 30.5% | -0.6% | -58 | - | 0.7 |
| TVD | ↑ 23.3% | 12.8% | 1,433 | 7.4 | 0.9 |
| SGC | ↑ 22.4% | 23.2% | 3,780 | 18.5 | 3.8 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|------------|-------|-------|------|-----|
| NVL | 27,079,300 | 13.1% | 3,006 | 39.6 | 4.6 |
| STB | 6,986,500 | 9.4% | 1,495 | 21.1 | 1.9 |
| FUEVFNVC | 6,305,802 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VHM | 4,610,993 | 31.2% | 8,023 | 14.7 | 4.1 |
| VCB | 3,827,310 | 22.1% | 5,708 | 20.1 | 4.2 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| APS | 109,400 | 23.9% | 2,370 | 7.0 | 1.5 |
| CVN | 95,700 | 16.7% | 2,271 | 4.0 | 0.7 |
| KLF | 90,400 | -0.6% | -60 | - | 0.5 |
| PVI | 88,805 | 12.2% | 3,925 | 10.3 | 1.2 |
| CEO | 83,662 | -2.7% | -363 | - | 0.7 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 426,150 | 22.1% | 5,708 | 20.1 | 4.2 |
| VIC | 397,436 | 5.2% | 1,969 | 59.7 | 2.8 |
| VHM | 388,163 | 31.2% | 8,023 | 14.7 | 4.1 |
| HPG | 233,934 | 31.1% | 4,054 | 12.9 | 3.5 |
| CTG | 196,223 | 20.8% | 4,761 | 11.1 | 2.1 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|------|
| THD | 72,240 | 51.6% | 10,779 | 19.1 | 12.7 |
| SHB | 55,841 | 14.2% | 1,785 | 16.3 | 2.2 |
| VND | 20,765 | 29.7% | 5,134 | 9.4 | 2.7 |
| BAB | 18,634 | 7.7% | 897 | 29.3 | 2.2 |
| VCS | 17,888 | 39.6% | 9,561 | 11.7 | 4.2 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|---------------------------------|
| 24/5/2021 | 2/7/2021 | 1/6/2021 | 31/5/2021 | GTS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11/6/2021 | 2/7/2021 | 2/7/2021 | 2/7/2021 | AQN | Tạm dừng Niêm yết |
| 8/6/2021 | 2/7/2021 | 24/6/2021 | 23/6/2021 | PGS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7/6/2021 | 2/7/2021 | 10/6/2021 | 9/6/2021 | LCW | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3/6/2021 | 2/7/2021 | 0/1/1900 | 11/6/2021 | ADP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 25/5/2021 | 5/7/2021 | 1/6/2021 | 31/5/2021 | FTS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 9/6/2021 | 5/7/2021 | 16/6/2021 | 15/6/2021 | CSM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16/6/2021 | 5/7/2021 | 25/6/2021 | 24/6/2021 | ILB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 22/6/2021 | 5/7/2021 | 25/6/2021 | 24/6/2021 | CDN | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/5/2021 | 6/7/2021 | 28/5/2021 | 27/5/2021 | VHL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 31/5/2021 | 6/7/2021 | 24/6/2021 | 23/6/2021 | PLX | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 3/6/2021 | 6/7/2021 | 15/6/2021 | 14/6/2021 | NTL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 28/5/2021 | 7/7/2021 | 16/6/2021 | 15/6/2021 | TYA | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 27/5/2021 | 7/7/2021 | 1/6/2021 | 31/5/2021 | NBW | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/6/2021 | 7/7/2021 | 22/6/2021 | 21/6/2021 | VPS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7/6/2021 | 7/7/2021 | 22/6/2021 | 21/6/2021 | BSL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/6/2021 | 7/7/2021 | 10/6/2021 | 9/6/2021 | DTP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16/6/2021 | 8/7/2021 | 25/6/2021 | 24/6/2021 | HSP | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 19/5/2021 | 9/7/2021 | 7/6/2021 | 4/6/2021 | GLT | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 25/5/2021 | 9/7/2021 | 18/6/2021 | 17/6/2021 | SKG | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 1/6/2021 | 9/7/2021 | 10/6/2021 | 9/6/2021 | PSH | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14/6/2021 | 9/7/2021 | 21/6/2021 | 18/6/2021 | ADS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 11/6/2021 | 9/7/2021 | 22/6/2021 | 21/6/2021 | AMC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 7/6/2021 | 9/7/2021 | 11/6/2021 | 10/6/2021 | NS2 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 4/6/2021 | 9/7/2021 | 22/6/2021 | 21/6/2021 | TNG | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 15/6/2021 | 9/7/2021 | 25/6/2021 | 24/6/2021 | SCL | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 14/6/2021 | 9/7/2021 | 24/6/2021 | 23/6/2021 | PTO | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 16/6/2021 | 9/7/2021 | 2/7/2021 | 2/7/2021 | CPW | Tạm dừng Niêm yết |
| 21/6/2021 | 9/7/2021 | 25/6/2021 | 24/6/2021 | MDC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 10/6/2021 | 12/7/2021 | 28/6/2021 | 25/6/2021 | HND | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
